

Số: 27 /2020/QĐST-DS

Bắc Giang, ngày 07 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 130/2020/TLST-DS về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 28/8/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89, L, quận Đ, TP Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1991

Chuyên viên xử lý nợ - VPbank AMC

+ **Bị đơn:** Ông Nguyễn Quốc M sinh năm 1975

TQ: Số 15, Ngõ 174, đường T, phường L TP B

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Quốc M phải trả cho Ngân hàng TMCP VV tổng số tiền là 248.070.207đồng (trong đó nợ gốc là 163.910.238đồng, nợ lãi 84.159.969đồng tính đến ngày 28/8/2020) trả cho Ngân hàng trước ngày 28/10/2020 và lãi phát sinh sau ngày 28/8/2020. Theo các Hợp đồng cụ thể:

Theo Hợp đồng tín dụng số LN 1705040043122 ngày 09/5/2017 số tiền gốc còn phải trả là 155.990.877đồng, lãi phải trả 61.264.113đồng; phạt chậm trả lãi 12.568.431đồng; tổng gốc lãi là: 229.823.421đồng

Theo Hợp đồng thế tín dụng số 132-P-302332 mở ngày 18/5/2017 Số tiền gốc phải trả là 7.991.231 đồng; lãi là 10.327.425đồng; Tổng cả gốc và lãi là 18.246.786đồng.

Trường hợp không trả được Ngân hàng TMCP V sẽ được phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ 14, ngõ 174, đường T, phường L, TP B (Thửa đất số 233, tờ bản đồ số 16, số sổ BP 147039 do UBND thành phố B tỉnh Bắc Giang cấp ngày 21/5/2013 mang tên người sử dụng đất ông Nguyễn Quốc M. Địa chỉ thửa đất: Số 15, ngõ 174, đường T, Phường L, TP B.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Ông Nguyễn Quốc M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V cho vay.

* **Về án phí:** Ông Nguyễn Quốc M xin chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.201.700 đồng (Sáu triệu hai trăm linh một nghìn bảy trăm đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.472.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0001401 ngày 26/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÂM PHÁN

Hoàng Thị Hải Hương